**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



**MÔN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHẦN MỀM**

**Giảng viên Nguyễn Thế Quang**

**Project Plan**

**ỨNG DỤNG**

**TRA CỨU VÉ SỐ ONLINE**

**Phiên bản 0.5**

**SVTH:**

**Nguyễn Hoàng Tấn – 197CT10003**

**Bùi Nhật Hào – 197CT22155**

**Lê Chí Huy – 197CT31347**

**TP. Hồ Chí Minh – Năm 2022**

**zzTPinh – năm 2021**

**Lịch sử tài liệu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phiên bản | Người tạo | Ngày cập nhật | Nội dung |
| 0.1 | Bùi Nhật Hào | 08/10/2022 | Tìm hiểu và viết nội dung về mục Tổng quan kế hoạch dự án và Phạm vi |
| 0.2 | Nguyễn Hoàng Tấn | 08/10/2022 | Viết nội dung về mục Các mốc quan trọng và mục Vai trò và trách nhiệm |
| 0.3 | Lê Chí Huy | 08/10/2022 | Viết nội dung về mục kế hoạch dự án |
| 0.4 | Lê Chí Huy, Bùi Nhật Hào, Nguyễn Hoàng Tấn | 08/10/2022 | Cùng nhau trao đổi, chỉnh sửa và thêm mục WBS |
| 0.5 | Nguyễn Hoàng Tấn | 08/10/2022 | Thêm nội dung vào mục Vai trò và trách nhiệm |

**Nguồn tham khảo**

Mục lục

[1. Tổng quan về kế hoạch dự án 4](#_Toc116157934)

[1.1 Kế hoạch dự án 4](#_Toc116157935)

[1.2 Tổng quan về dự án 4](#_Toc116157936)

[2. Phạm vi 4](#_Toc116157937)

[2.1 Mục tiêu 4](#_Toc116157938)

[2.2 Yêu cầu 4](#_Toc116157939)

[2.3 Các chuyển giao chính 5](#_Toc116157940)

[2.4 Các điều kiện biên 5](#_Toc116157941)

[3. Các mốc quan trọng 5](#_Toc116157942)

[4. Vai trò và trách nhiệm 5](#_Toc116157943)

[5. Kế hoạch dự án 7](#_Toc116157944)

[5.1 WBS (Work Breakdown Structure) 7](#_Toc116157945)

[5.2 Sự phụ thuộc 7](#_Toc116157946)

[5.3 Giả định 7](#_Toc116157947)

[5.4 Ràng buộc 7](#_Toc116157948)

[5.5 Ngân sách 7](#_Toc116157949)

[5.5.1 Nguồn kinh phí 7](#_Toc116157950)

[5.5.2 Ước lượng ngân sách 7](#_Toc116157951)

# 1. Tổng quan về kế hoạch dự án

## 1.1 Kế hoạch dự án

Kế hoạch dự án là tài liệu bao hàm tất cả các thông tin về dự án để có thể dễ dàng quản lý. Kế hoạch dự án là một tài liệu liệt kê các hoạt động, nhiệm vụ và nguồn lực cần thiết để hoàn thành dự án. Một kế hoạch dự án điển hình sẽ bao gồm

* Mô tả các giai đoạn chính được thực hiện để hoàn thành dự án
* Lịnh trình của các hoạt động, nhiệm vụ, thời lượng, sự phụ thuộc, tài nguyên và khung thời gian
* Danh sách các giả định và ràng buộc được xác định trong quá trình lập kế hoạch

Để tạo một Kế hoạch dự án, ta sẽ thực hiện các bước sau:

* Xác định lại phạm vi dự án
* Xác định các mốc giai đoạn, hoạt động và nhiệm vụ của dự án
* Thời gian cần thiết cho mỗi Task
* Phân bổ tài nguyên cho dự án
* Xây dựng lịch trình dự án
* Liệt kê tất cả các phụ thuộc, giả định và ràng buộc
* Hoàn thành Kế hoạch dự án để được phê duyệt

## 1.2 Tổng quan về dự án

Về phía người dùng, ứng dụng giúp tra cứu kết quả số xố một cách nhanh chóng và tiện lợi thông qua thiết bị di động.

Về phía nhà đầu tư, đây là một cơ hội đầu tư mang lại lợi nhuận vì tầm nhìn chiến lược và nhu cầu sử dụng mà ứng dụng này cung cấp hướng đến tập khách hàng cực kỳ lớn.

Về phía nhân sự quản trị thì ứng dụng này chuyển đổi số dữ liệu và tối ưu những quy trình làm việc truyền thống, giúp dễ dàng phân tích dữ liệu và tiết kiệm nhân lực.

# 2. Phạm vi

## 2.1 Mục tiêu

* Xây dựng ứng dụng điện thoại giúp người dùng có thể tra cứu sổ xố mọi lúc mọi nơi chỉ cần một chạm.
* Chuyển đổi dữ liệu cho toàn bộ đài xổ số trên các tỉnh, miền Việt Nam.
* Đạt được 1 triệu người dùng trong 3 năm và đặt được 10 ngàn lượt truy cập mỗi ngày.

## 2.2 Yêu cầu

| **Mã** | **Mô tả** |
| --- | --- |
| FR-AD-1 | Quản lý tài khoản |
| FR-AD-2 | Quản lý dữ liệu xổ số |
| FR-AD-3 | Quản lý chính sách đổi thưởng |
| FR-AD-4 | Quản lý danh sách tỉnh, thành |
| FR-US-5 | Tra cứu kết quả sổ xố |
| FR-US-6 | Đăng ký nhận thông báo mới |

## 2.3 Các chuyển giao chính

| **Mã** | **Mô tả** |
| --- | --- |
| DC-1 | Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm |
| DC-2 | System Design |
| DC-3 | Use Cases Diagram |
| DC-4 | Entity Relationship Diagram |

## 2.4 Các điều kiện biên

* Không hỗ trợ Marketing phần mềm.
* Không hỗ trợ viết Content cho phần mềm.
* Không xây dựng ứng dụng người dùng trên nền tảng Website.
* Không tùy chỉnh nghiệp vụ ứng dụng trong giai đoạn phát triển của dự án

# 3. Các mốc quan trọng

| **Mốc thời gian** | **Ghi chú** |
| --- | --- |
| Khởi động dự án | Ký kết hợp đồng pháp lý |
| Lập kế hoạch | Bố trí nhân sự, bản kế hoạch, lên timeline |
| Phân tích hệ thống và lấy yêu cầu | Bàn bạc với doanh nghiệp và tổng hợp Requirement của ứng dụng |
| Thiết kế hệ thống | Hoàn thành các bản vẽ UML của ứng dụng |
| Phát triển | Phát triển ứng dụng dựa trên bản thiết kế |
| Tích hợp và kiểm thử | Tích hợp các module với nhau và viết tài liệu kiểm thử |
| Triển khai | Triển khai ứng dụng lên máy chủ thực tế |
| Vận hành và bảo trì | Bàn giao các thông tin của ứng dụng cho doanh nghiệp vận hành và theo dõi để bảo trì |

# 

# 4. Vai trò và trách nhiệm

| **Họ tên**  **/Tổ chức** | **Vai trò** | **Trách nhiệm** |
| --- | --- | --- |
| Nguyễn Văn Vàng  Công ty Coteccons | Nhà đầu tư | - Phê duyệt/cấp:  + Các yêu cầu về ngân sách;  + Phạm vi dự án;  + Kế hoạch dự án |
| Nguyễn Hoàng Tấn  Công ty Deverhub | Giám đốc công ty Deverhub | - Phê duyệt/cấp:  + Các yêu cầu về ngân sách;  + Phạm vi dự án;  + Kế hoạch dự án |
| Bùi Nhật Hào  Công ty Deverhub | Project Manager | - Phối hợp với phía khách hàng xây dựng kế  hoạch chi tiết của dự án;  - Quản lý tiếp nhận yêu cầu của khách hàng và  điều phối thực hiện;  - Phân tích rủi ro, và thực hiện kế hoạch chi tiết  để ngăn ngừa rủi ro;  - Nghiên cứu, phân tích tài liệu quy trình nghiệp  vụ hiện tại của khách hàng;  - Tham gia khảo sát và xây dựng biên bản khảo  sát quy trình thống nhất phạm vi triển khai dự  án;  - Xây dựng tài liệu phân tích thiết kế quy trình  số hóa và trình Trưởng ban dự án phê duyệt;  - Kiểm tra, đánh giá quy trình số hóa và chuẩn  bị vận hành quy trình số hóa; |
| Lê Chí Huy  Công ty Deverhub | Tech Lead | - Tham gia khảo sát và xây dựng biên bản khảo  sát quy trình thống nhất phạm vi triển khai dự  án;  - Xây dựng tài liệu triển khai kỹ thuật, thiết kế  database, vẽ mockup, vẽ data flow, thiết kế  UI/UX, thiết kế business process rule, thiết kế  bộ phân quyền hệ thống, vẽ solution architect;  - Tổ chức xây dựng các phân hệ/module trên  hệ thống phần mềm dựa trên tài liệu phân tích  thiết kế;  - Phối hợp với Quản trị dự án xây dựng các kế  hoạch chi tiết triển khai dự án;  - Bàn giao kết quả triển khai các phân  hệ/module cho Quản trị dự án;  - Quản lý, điều phối và phân nhiệm cho các Lập  trình viên thuộc đội nhóm mình phụ trách;  - Tổ chức thực hiện quá trình Kiểm thử tích hợp  và Kiểm thử chấp nhận các phân hệ/module  trong dự án;  - Trực tiếp giải quyết các vấn đề kỹ thuật lập  trình phát sinh trong triển khai dự án;  - Thực hiện báo cáo định kỳ cho Quản lý dự án; |

# 5. Kế hoạch dự án

## 5.1 WBS (Work Breakdown Structure)

WBS là viết tắt của Work Breakdown Structure, tạm dịch là Cấu trúc phân chia công việc. Như đúng tên gọi, WBS là phương pháp giúp phân rã và cấu trúc các đối tượng công việc trong toàn bộ phạm vi dự án.

Đây là WBS của dự án: <Team5_WBS.docx>

## 5.2 Sự phụ thuộc

Các mối quan hệ phụ thuộc giữa các công việc:

* Finish to Start (FS): Nhiệm vụ 1 phải kết thúc để nhiệm vụ 2 có thể bắt đầu
* Start to Start (SS): Nhiệm vụ 1 bắt đầu, nhiệm vụ 2 cũng bắt đầu
* Finish to Finish (FF): Nhiệm vụ 1 kết thúc, nhiệm vụ 2 cũng kết thúc
* Start to Finish (SF): Nhiệm vụ 1 bắt đầu, nhiệm vụ 2 có thể kết thúc

## 5.3 Giả định

1. Người dùng không tin tưởng, nghi ngờ kết quả xổ số trên ứng dụng.
2. Mọi người đều biết cách sử dụng tra cứu xổ số trên ứng dụng điện thoại.

## 5.4 Ràng buộc

1. Kết quả xổ số phải ra chính xác và đúng giờ xổ số kiến thiết
2. Chịu tải được lượng lớn người dùng truy cập trong cùng một thời điểm

## 5.5 Ngân sách

### 5.5.1 Nguồn kinh phí

* Nhà đầu tư dự án
* Công ty phát triển ứng dụng xổ số

### 5.5.2 Ước lượng ngân sách

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục ngân sách** | **Quý 1** | **Quý 2** | **Quý 3** | **Tổng** |
| Chi phí lương | 215.000.000đ | 215.000.000đ | 215.000.000đ | 645.000.000đ |
| Chi phí dịch vụ hợp đồng | 10.000.000đ | 0đ | 0đ | 10.000.000đ |
| Chi phí đi lại | 6.000.000đ | 6.000.000đ | 6.000.000đ | 18.000.000đ |
| Chi phí tài liệu | 3.000.000đ | 3.000.000đ | 3.000.000đ | 9.000.000đ |
| Chi phí vận hành | 15.000.000đ | 15.000.000đ | 80.000.000đ | 110.000.000đ |
| Chi phí văn phòng | 90.000.000đ | 90.000.000đ | 90.000.000đ | 270.000.000đ |
| **Tổng** | 339.000.000đ | 329.000.000đ | 394.000.000đ | 1.062.000.000đ |